

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2018.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Bảy.

2. Bà Đỗ Thị Ngoãn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh BP. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 442/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích Ph; Sinh năm 1992. (Có mặt).

HKTT: Thôn 5, xã H, huyện BĐ, tỉnh BP.

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện BĐ, tỉnh BP.

2. Bị đơn: Anh Hùng Minh H; Sinh năm 1984.

(Vắng mặt).

HKTT: Thôn 5, xã H, huyện BĐ, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2018 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị Bích Ph trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân vào năm 2011, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện BĐ, tỉnh BP cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân vì chị và anh H sống chung với cha mẹ chồng, mẹ chồng thường xuyên la mắng bằng nhiều lời lẽ xúc phạm chị, nhưng chị không giám cãi lại. Những lúc như vậy anh H thường giữ thái độ im lặng hoặc đứng về phía mẹ, không phân tích ai đúng ai sai, không B vệ chị làm chị luôn bị ức chế, bị bạo lực về tinh thần; Ngoài ra, anh H sống quá phụ thuộc vào cha mẹ không quyết định được gì

về kinh tế, đồng thời thường xuyên đi chơi với bạn bè, không quan tâm đến vợ, con. Từ đó mâu thuẫn giữa chị với mẹ chồng và với anh H ngày càng lớn dần, đến khoảng năm 2015 thì trở nên trầm trọng và đến năm 2018 là rất trầm trọng. Khoảng tháng 7/2018 mặc dù vẫn ở chung trong nhà cha mẹ chồng nhưng thực tế là đã ly thân nhau, đến tháng 9/2018 không thể chịu đựng thêm cuộc sống chung nên chị đem theo một con nhỏ về sống với cha mẹ ruột của chị tại ấp 5, xã MiH, huyện BD cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để giải phóng cho nhau.

Chị và anh H có 02 con chung là Hùng Phạm Gia B, sinh ngày 29/11/2011 và Hùng Phạm Nhã K, sinh ngày 23/5/2015. Chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hùng Phạm Nhã K còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hùng Phạm Gia B. Không ai phụ cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị không yêu cầu giải quyết tài sản, nợ chung với anh H.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hùng Minh H trình bày: Anh xác nhận trình bày của chị Ph về quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Ph là đúng; xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn kinh tế do anh H phụ thuộc vào kinh tế của cha mẹ. Ngoài ra giữa chị Ph và mẹ ruột anh xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, anh đã nói chuyện riêng với chị Ph và mẹ ruột của anh nhưng không giải quyết được. Anh và chị Ph đã sống ly thân từ khoảng tháng 7/2018 cho đến nay là đúng, thời gian ly thân anh vẫn thăm hỏi chị Ph để đoàn tụ gia đình nhưng chị Ph không thay đổi ý kiến. Hiện nay anh còn thương vợ, con nên mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung, anh xác nhận có 02 con chung như chị Ph trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung, mặc dù chị Ph đủ điều kiện về thời gian, kinh tế để nuôi con, cha mẹ của chị Ph vẫn đối xử tốt đối với các cháu, nhưng vì anh không muốn hai con mỗi đứa một nơi. Về cấp dưỡng nuôi con, nếu Tòa án giao mỗi người trực tiếp nuôi một con như nguyện vọng của chị Ph anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện BD với đại diện Ban quản lý thôn 5, xã H nơi anh H và chị Ph cư trú có nội dung: Sau khi kết hôn anh H và chị Ph sống chung với cha mẹ ruột của anh H; Về kinh tế vợ chồng anh H và chị Ph sống phụ thuộc vào cha mẹ anh H; Từ khi về chung sống chị Ph và mẹ ruột của anh H không hòa hợp, mẹ ruột của anh H thường hay la mắng chị Ph.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD trình bày ý kiến, quan điểm về vụ án: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Về nội dung, yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Ph là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho chị Ph và anh H mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh H tự nguyện tìm hiểu sống chung với nhau từ năm 2011, đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện BD, tỉnh BP cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16; Quyền số 01, ngày 25/4/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh H và chị Ph chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do chị Ph và mẹ chồng không hòa hợp, nhưng anh H cư xử không đúng nên làm cho chị Ph bị áp lực tâm lý trong thời gian dài; Mặt khác, do vợ chồng sống chung và phụ thuộc về kinh tế vào cha mẹ anh H nên không thể bàn bạc, thống nhất và quyết định được các vấn đề về làm ăn, sinh sống, phát triển kinh tế riêng từ đó gây ra bất đồng quan điểm; Bên cạnh đó anh H không hiểu và không quan tâm chia sẻ các vấn đề liên quan đến cuộc sống riêng của vợ chồng, nuôi dạy, chăm sóc con cái .v.v. Từ những vấn đề trên làm cho chị Ph cảm thấy bị bạo lực về tinh thần. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, đến tháng 9/2018 chị Ph về nhà mẹ ruột sống ly thân anh H cho đến nay. Mặc dù anh H có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp nào để níu kéo, hàn gắn tình cảm với chị Ph. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải đoàn tụ giữa hai vợ chồng, đồng thời mời mẹ ruột anh H và mẹ ruột chị Ph để ghi lời khai tìm hiểu thêm nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H với chị Ph, thuyết phục gia đình hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm cho anh chị nhưng đều không có kết quả. Tại phiên tòa chị Ph giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H; anh H vắng mặt tại phiên tòa nên coi như anh tự từ bỏ quyền trình bày đề B vệ ý kiến của mình trong quá trình giải quyết vụ án nên ý kiến của anh không có cơ sở để chấp nhận.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Ph là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Ph đối với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Ph và anh H có 02 con chung là Hùng Phạm Gia B, sinh ngày 29/11/2011 và Hùng Phạm Nhã K, sinh ngày 23/5/2015. Chị Ph có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Hùng Phạm Nhã K, anh H nuôi dưỡng con chung Hùng Phạm Gia B. Quá trình giải quyết vụ án anh H không muốn ly hôn, không muốn hai con ở hai nơi, nhưng công nhận chị Ph là người luôn thương yêu con, có đủ điều kiện nuôi dưỡng con, phía cha mẹ chị Ph cũng thương yêu các cháu; Phía anh H cũng có điều kiện nuôi con. Như vậy, cả chị Ph và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, hiện tại anh H đang trực tiếp nuôi cháu B, sinh năm 2011, chị Ph đang nuôi cháu K, sinh năm 2015 kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Do cháu K là con gái và là con nhỏ nên cần giao cho chị Ph tiếp tục nuôi cháu K, anh H tiếp tục nuôi cháu B theo nguyện vọng của chị Ph là phù hợp. Do anh H và chị Ph đều không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản, nợ chung: Chị Ph và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 35, 147, 171; Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Bích Ph được ly hôn với anh Hùng Minh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Bích Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hùng Phạm Nhã K, sinh ngày 23/5/2015; Giao cho anh Hùng Minh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hùng Phạm Gia B, sinh ngày 29/11/2011. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Bích Ph nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022426 ngày 23/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh BP.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BD;
- CCTHADS huyện BD;
- UBND xã DH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Huệ